

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/04/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+TD5+CLO	7:25	14+0+8	0+0+0		10+1+7	0+0+0	chuyen 3 TD5-CLO
2		BK5+P2+P7	7:25	0+4+12	0+0+0		4+0+9	0+0+0	chuyen 2 bk5-p2
3		TD2+P4+P5	9:25	13+1+1	0+0+0		13+3+5	0+0+0	chuyen 3 td2-p5

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ l người về từ TD5 đi P5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P7 - TD5 - CLO	CREW: QViệt - KHOÀN - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

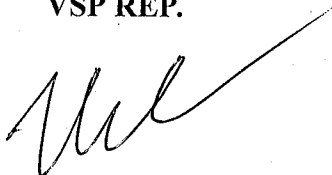
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	P7	15	1	10		110	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM QUANG NGŨ	P7	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P7	16	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC DỤC	P7	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN LÊN	P7	19	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P7	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HUY	P7	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TINH	P7	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN XUÂN	P7	10	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MINH HIẾU	P7	11	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH HAI	P7	12	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH CUONG	P7	17	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN SƠN	P7	09	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
14	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	49	1	5	25	82	PSV	Vietnamese
15	NGÔ THẾ ANH	CLO	21	1	10	90	63	PSV	Vietnamese
16	LÊ NHỎ CANG	CLO	25	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	67	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

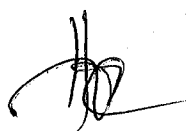
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	13	13	70	905	0	10		CHUYEN 03 PAX TU TD5 SANG CLO
2	TD5	0	0	0	0	10	1	3	
3	CLO	4	4	25	285	115	7		
TOTAL		17	17	95	1.190	125	18		
WEIGHT KG				95	1.190	125			

GRAND TOAL: 1.410 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/04/2022	TO: BK5 - P2 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - N.Anh - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC DUNG	P2	51	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VAN HIEU	P2	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN DOAN HUONG	P2	49	1	8	20	68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH NAM	P2	50	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH TRONG.	P7					73	KH-THAC	Vietnamese
6	DOAN MINH TUAN	P7	95	1	16		75	CODIEN	Vietnamese
7	TRINH NGOC TU	P7	04	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
8	TRAN MINH TUNG	P7	25-26	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
9	HA MANH HOANG	P7	71	1	9		75	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUNG PHONG	P7	99	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH PHUONG	P7	98	1	17		80	CODIEN	Vietnamese
12	VU VAN TINH	P7	05	1	10	95	74	CODIEN	Vietnamese
13	PHAM THANH DUY	P7	03	1	7		75	CODIEN	Vietnamese
14	LE NGOC HIEP	P7	01-02	2	10		77	CODIEN	Vietnamese
15	BUI VAN TUAN	P7	96	1	7		66	PSV	Vietnamese
16	VU DINH TU	P7	600	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	20	4	2	CHUYEN 02 PAX TU BK5 SANG P2
2	P2	4	4	32	268	20	0		
3	P7	12	13	117	870	95	9		
TOTAL		16	17	149	1.138	135	13		
WEIGHT KG				149	1.138	135			

GRAND TOAL: 1.422 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD2 - P4 - P5	CREW: QViệt - KHOÀN - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV SERGEY	TD2	65	1	9		85	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD2	67	1	14	70	76	KH-THAC	Vietnamese
3	LY XUÂN TRUNG	TD2	70-71	2	15		65	YTE	Vietnamese
4	TRẦN HỮU TRI	TD2	64	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
5	HƯA SAY	TD2	68	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ HOÀI TRANG	TD2	69	1	10		72	ANTOAN	Vietnamese
7	ĐỖ THANH HẢI	TD2	66	1	10		69	DVL	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC THẮNG	TD2	59-60	2	15		85	GETRACO	Vietnamese
9	VŨ HOÀNG QUÂN	TD2	62	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	63	1	7		52	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD2	61	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG TUẤN	TD2	53-54	2	13		58	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG ĐỨC LÂM ANH	P4	700	1	6		71	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN QUÝ	P5	01	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	15	114	795	70	13	73	CHUYEN 3 PAX TD2-P5
2	P4	1	1	6	71	0	3		
3	P5	1	1	11	74	0	5		
TOTAL		14	17	131	940	70	21		
WEIGHT KG				131	940	70			

GRAND TOAL: 1.141 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/04/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+CLO+TD1 + TD2	7:25	21+0+1	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 1 CLO-TD1
2		TD5+P4+TD3	7:25	10+2+10	0+0+0		4+4+14	0+0+0	chuyen 1 TD5-TD3chuyen 1 P4-P5
3		VSP02+PVD1+TD3	9:25	1+1+20	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
4		P11+TD5+RC3	9:25	1+21+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	
5		TD5+BK6+P2	11:25	20+2+0	0+0+0		19+1+0	0+0+0	chuyen 1 BK6-P2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 người P4 về đi BK6



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CLO - TD1 - TD3	CREW: TTrung - Mạnh - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM DUY CHUNG	TD1	99	1	8	55	68	XAYLAP	Vietnamese
2	KOROTKOV VICTOR	TD3	39	1	10		80	KHOAN	Russian
3	KOSHELEV PAVEL	TD3	45	1	4		88	KHOAN	Russian
4	GUSEINOV MAXIM	TD3	41	1	5		83	KHOAN	Russian
5	TRẦN HỮU THỌ	TD3	52	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	78	1	7		100	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	46	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	82	1	4	40	95	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	79	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH AI HỮU	TD3	40	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	85	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	84	1	8		91	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	83	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	42	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
16	TRANG NGỌC HÙNG	TD3	47	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
17	TÀ QUỐC VIỆT	TD3	43-44	2	15		70	YTE	Vietnamese
18	PHAN HUY THANG	TD3	80-81	2	13		69	BASON-SH	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN CHỨC	TD3	86	1	7		59	BASON-SH	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HẢO	TD3	48-49	2	14		62	BASON-SH	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC KHANH	TD3	50-51	2	18		85	BASON-SH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	0	0	1	CHUYỂN 1 PAX TỪ CLO SANG TD1
2	TD1	1	1	8	68	55	0		
3	TD3	20	23	162	1.532	40	22		
TOTAL		21	24	170	1.600	95	22		
WEIGHT KG				170	1.600	95			

GRAND TOTAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/04/2022	TO: TD5 - P4 - TD3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QViệt - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	72	1	7		97	KHOAN	Russian
2	NGUYEN XUAN HAI	TD5	06	1	4	20	82	KHOAN	Vietnamese
3	CHUSH MAKSIM	TD5	15	1	3		98	KHOAN	Russian
4	VU TRONG HACH	TD5	01	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TAN TAI	TD5	99,300	2	12		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN BA HOA	TD5	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN ANH	TD5	21	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HOA	TD5	02-03	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH BINH	TD5	07-08	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN BINH	TD5	04	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	DO HUU NAM	P4	22	1	18	20	70	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN CHIEN	P4	21	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HUNG	TD3	60	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
14	DANG HUY LONG	TD3	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	DANG DINH DINH	TD3					63	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN XUAN KY	TD3	54	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN HOANG LAM	TD3	55	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	KHONG QUOC HUNG	TD3	56-57	2	12	55	64	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN BIEN	TD3	61	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG NAM	TD3	62	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN TRUC TUYEN	TD3	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	VU TIEN LUC	TD3	66	1	4		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	10	13	74	771	20	4 + 1		CHUYEN I PAX TU TD5-TD3
2	P4	2	2	21	138	20	4 + 1		CHUYEN I PAX TU P4-TD3
3	TD3	10	10	53	688	55	14		
TOTAL		22	25	148	1.597	95	22		
WEIGHT KG				148	1.597	95			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: VSP02 - PVD1 - TD3	CREW: TTrung - Mạnh - DTùng	ETA: 11:20
Xanh - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THÊ CƯỜNG	VSP02	74	1	3	50	72	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG CƯỜNG	PVD1	50	1	10	14	77	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	70	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG THANH TỬ	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
5	PHUNG VĂN XUYEN	TD3	84	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HAI	TD3	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	LƯU ĐÌNH MINH	TD3	81-82	2	20		75	KHOAN	Vietnamese
8	HÀ KHƯƠNG DUY	TD3	85-86	2	17		63	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VINH CƯỜNG	TD3	77	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH TỬ	TD3	79-80	2	6		75	KH-THAC	Vietnamese
11	VÕ XUÂN	TD3	73	1	10		97	ANTOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN DU	TD3	67-68	2	15		60	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	69	1	7		69	DVL	Vietnamese
14	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	72	1	3		67	PSV	Vietnamese
15	LÊ THANH CHÂU	TD3	83	1	10		72	PSV	Vietnamese
16	HOANG VĂN THẮNG	TD3	76	1	4		53	PSV	Vietnamese
17	VÕ VĂN TUẤN TỬ	TD3	74	1	3		70	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN DUÂN	TD3					78	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	78	1	6		74	PSV	Vietnamese
20	VŨ ĐẠI ĐÌNH	TD3	71	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	1	1	3	72	50	1		
2	PVD1	1	1	10	77	14	1		
3	TD3	18	20	131	1.281	0	20		
TOTAL		20	22	144	1.430	64	20		
WEIGHT KG				144	1.430	64			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/04/2022	TO: P11 - TD5 - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QViệt - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	P11	33	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ LONG PHI	TD5	24	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	26	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	91	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	19	1	9	40	78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	74	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	98	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC LINH	TD5	21	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ QUỐC BAO	TD5	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	CAO ĐỨC HAI	TD5	31	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT THANH	TD5	93	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN TIẾN	TD5	94	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	20	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	97	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	22-23	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN THUY	TD5	92	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	18	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
18	BUI TẠM BÌNH	TD5	96	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
19	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	32	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
20	HA THANH TÙNG	TD5	95	1	8		93	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD5	90	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	33	1	5		81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

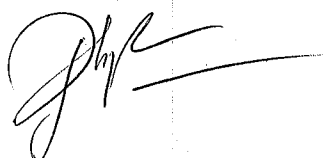
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	1	1	5	66	0	1		
2	TD5	21	22	138	1,519	40	20		
3	RC3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	143	1,585	40	22		
WEIGHT KG				143	1,585	40			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

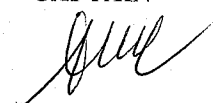
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/04/2022	TO: TD5 - BK6 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - VLin - QTruong	ETA: 13:30
TRANG-3			

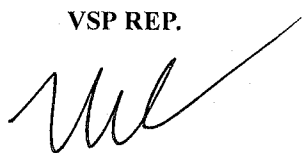
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI VIET DINH	TD5	84-85	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGO THANH SON	TD5	83	1	10		76	DVL	Vietnamese
3	VUONG DINH DONG	TD5	10-11	2	12		90	PSV	Vietnamese
4	TRAN MINH HUNG	TD5	78	1	3		90	PSV	Vietnamese
5	TRINH QUOC HUNG	TD5	12-13	2	8		72	PSV	Vietnamese
6	PHAM QUANG HUY	TD5	80	1	3		64	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG MINH	TD5	81-82	2	13		80	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TIEN	TD5	15	1	5		63	PSV	Vietnamese
9	LUONG ANH HAI	TD5	14	1	6		55	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN DANG NAM	TD5	74	1	5		68	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC KHOA	TD5	43	1	3		44	SHINTRAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NHAT	TD5	47-48	2	15		70	SHINTRAC	Vietnamese
13	MAI VAN TY	TD5	79	1	12		67	SHINTRAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH HUY	TD5	76-77	2	15		60	SHINTRAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN QUI	TD5	41-42	2	15	30	74	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGO VAN THANH	TD5	50	1	8		60	SHINTRAC	Vietnamese
17	CHAU THANH TUAN	TD5	45-46	2	10		57	SHINTRAC	Vietnamese
18	NGUYEN DANG THIN	TD5	44	1	8		63	SHINTRAC	Vietnamese
19	PHAM NGOC SANG	TD5	49	1	8		70	SHINTRAC	Vietnamese
20	NGUYEN CONG PHU	BK6	73	1	8	60	80	COKHI	Vietnamese
21	NGUYEN HONG QUYET	BK6	32	1	14		65	COKHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

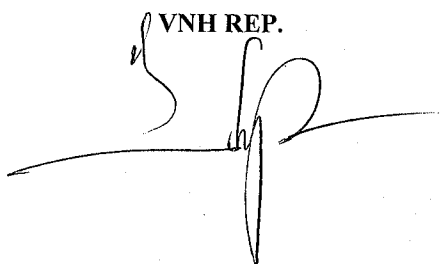
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	19	27	174	1.290	30	19		CHUYEN 1 BK6-P2
2	BK6	2	2	22	145	60	14		
3	P2	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	29	196	1.435	90	20		
WEIGHT KG				196	1.435	90			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

